

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2025/DS-PT

Ngày: 18/9/2025

V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Quảng

Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Trung

Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2025/TLPT- DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 về “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 305/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 391/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc X, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp x, xã V, thành phố V, tỉnh H, nay là phường V, thành phố Cần Thơ;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Công ty Luật D; Địa chỉ: Số 8x đường P, phường C, thành phố Đà Nẵng; đại diện ông Trương Công S – chức vụ: Giám đốc (theo Hợp đồng uỷ quyền số 31XX/2024/HĐUQ/D-HNA ngày 31/10/2024). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Phương H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 8x, phường H, quận C, nay là phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty H; Địa chỉ: Số 9x đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Phương H – Chức vụ Giám đốc. Vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bà Lê Phương H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 21/6/2024 Bà Huỳnh Ngọc X ký hợp đồng thuê xe ô tô tự lái với Công ty H do bà Lê Phương H làm giám đốc, với giá cho thuê là 55.000.000 đồng/tháng; thời hạn thuê xe là 02 tháng từ ngày 21/6/2024 đến ngày 20/8/2024.

Sau khi ký Hợp đồng, bà Huỳnh Ngọc X đã chuyển cho bà H số tiền 220.000.000 đồng (*bao gồm tiền đặt cọc 110.000.000 đồng và tiền thuê xe 02 tháng là 110.000.000 đồng*).

Ngày 19/8/2024, bà Huỳnh Ngọc X tiếp tục chuyển vào tài khoản bà H số tiền 110.000.000 đồng để thuê xe ô tô 43A-693.83 thêm 02 tháng nữa. Sau đó, bà H và bà X ký Giấy cam kết trả tiền cọc xe ngày 12/9/2024, theo đó bà H lấy lại xe và cam kết trả toàn bộ tiền đặt cọc 110.000.000 đồng.

Đến ngày 10/10/2024, bà H viết Giấy cam kết, thừa nhận đang giữ số tiền đặt cọc 110.000.000 đồng và 75.800.000 đồng tiền thừa thuê xe của bà Huỳnh Ngọc X, đồng thời cam kết giao cho bà X xe Mad CX5 hoặc Mad3 vào ngày 16/10/2024, nếu đến ngày mà không giao được xe thì sẽ hoàn trả cho bà X toàn bộ số tiền trên.

Đến ngày 16/10/2024 bà X liên lạc bà H yêu cầu giao xe hoặc trả lại số tiền 185.800.000 đồng nhưng bà H không giao xe, cũng không trả lại tiền.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Phương H thừa nhận nghĩa vụ hoàn trả số tiền trên cho bà X nhưng đề nghị được trả 3.000.000 đồng mỗi tháng, không phải trả lãi nhưng bà X không đồng ý.

Với nội dung vụ án như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” của bà Huỳnh Ngọc X đối với bà Lê Phương H.

Buộc bà Lê Phương H trả bà Huỳnh Ngọc X số tiền 197.304.329 đồng, trong đó tiền gốc là 185.800.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền 11.504.329 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ trả lãi do chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2025 Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, nay là Toà án nhân dân Khu vực 3- Đà Nẵng nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Lê Phương H đề ngày 04/6/2025 với nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với lý do: Toà án cấp sơ thẩm tuyên buộc Bà trả số tiền lãi làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty H vắng mặt.

Ngày 27/8/2025, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận Văn bản trình bày ý kiến của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Ngày 10/9/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận Đơn trình bày ý kiến và đề nghị xét xử vắng mặt của bà Lê Phương H đề ngày 08/9/2025, theo đó bị đơn trình bày lý do 02 bên chưa thể giải quyết việc thanh toán theo thỏa thuận là do bà X không hợp tác; việc Tòa án buộc bà Lê Phương H trả 185.000.000 đồng nhưng không tuyên bố chấm dứt nghĩa vụ trả tiền cho bà X của Công ty H là chưa giải quyết triệt để vụ án; Bản án sơ thẩm xác định thời điểm tính lãi chậm thanh toán từ ngày 17/10/2024 là không có cơ sở.

Người kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Buộc Công ty H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc X số tiền 185.800.000 đồng; Hoặc buộc bà Lê Phương H thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc X 185.800.000 đồng và chấm dứt nghĩa vụ thanh toán của Công ty H số tiền nêu trên đối với bà X. Trường hợp cần thiết, đề nghị Huỷ Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Người kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến đối với vụ án, về nội dung kháng cáo; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày đối với kháng cáo của bị đơn là thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; văn bản trình bày ý kiến của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Lê Phương H trong thời hạn kháng cáo, đảm bảo nội dung, hình thức theo quy định của Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về kháng cáo của bị đơn bà Lê Phương H:

Bà Lê Phương H kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm buộc bà trả số tiền lãi 11.453.425 đồng. Những nội dung khác trình bày trong văn bản đề ngày 08/9/2025 không có trong đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

[2.1] Xét kháng cáo của bà Lê Phương H thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bà Lê Phương H có nghĩa vụ trả bà Huỳnh Ngọc X số tiền 197.304.329 đồng, trong đó tiền gốc là 185.800.000 đồng, tiền do chậm trả tiền 11.504.329 đồng là có căn cứ quy định pháp luật. Bởi vì mặc dù ký Hợp đồng cho thuê xe bà Lê Phương H có dùng pháp nhân Công ty H do bà H làm giám đốc, nhưng việc thanh toán tiền thuê xe được chuyển vào tài khoản cá nhân bà H, cũng như quá trình cho thuê xe, nhận lại xe do bà H thực hiện; bà H nhiều lần cam kết hoàn trả tiền cọc, tiền thuê xe cho bà X. Đến ngày 10/10/2024, bà H viết Giấy cam kết, thừa nhận đang giữ số tiền đặt cọc 110.000.000 đồng và 75.800.000 đồng tiền thuê xe của bà X, đồng thời cam kết giao xe Mad CX5 hoặc Mad3 cho bà X thuê tiếp vào ngày 16/10/2024, nếu đến ngày mà không giao được xe thì “Tôi sẽ hoàn trả số tiền trên, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật” là bà H đã xác lập nghĩa vụ trả nợ cho bà X như án sơ thẩm nhận định là có căn cứ quy định pháp luật. Do không giao xe, cũng không trả lại tiền đã nhận, nên từ ngày 17/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/5/2025 bà H phải chịu lãi suất như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Bà Lê Phương H có ý kiến trường hợp tuyên buộc bà có nghĩa vụ trả tiền thì đồng thời tuyên chấm dứt nghĩa vụ của Công ty H đối với bà X. Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này, Công ty TNHH Một H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, quan hệ thuê xe với bà Huỳnh Ngọc X đã được giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Phương H, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Lê Phương H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 278, 280, 357 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Phương H.

II. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3-Đà Nẵng:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” của bà Huỳnh Ngọc X đối với bà Lê Phương H. Xử:

1/ Buộc bà Lê Phương H có nghĩa vụ trả bà Huỳnh Ngọc X số tiền 197.304.329 đồng, trong đó tiền gốc là 185.800.000 đồng, tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 11.504.329 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Lê Phương H phải chịu là 9.865.000đ (*chín triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*).

Hoàn trả bà Huỳnh Ngọc X số tiền tạm ứng án phí 4.811.700 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009482 ngày 05/3/2025.

III. Án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng bà Lê Phương H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí người kháng cáo đã nộp tại biên lai thu số 0009724 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3), thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Phương H đã thi hành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3- Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Quảng

